CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 28 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	9,160	HOSE
2	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	50	50	55,180	HOSE
3	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	33,280	HOSE
4	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	50	50	18,130	HOSE
5	ACG	CTCP Gỗ An Cường	50	50	47,120	HOSE
6	ACL	CTCP XNK Thuỷ sản Cửu Long An Giang	50	50	12,830	HOSE
7	ADG	CTCP Clever Group	50	50	9,340	HOSE
8	ADP	CTCP Sơn Á Đông	50	50	37,440	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	50	50	9,100	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	35	35	16,200	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	50	19,690	HOSE
12	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	19,180	HOSE
13	ASG	CTCP Tập đoàn ASG	50	50	22,680	HOSE
14	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	8,870	HOSE
15	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	50	50	72,800	HOSE
16	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	50	50	14,500	HNX
17	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50	39,700	HOSE
18	BAX	CTCP Thống Nhất	50	50	46,800	HNX
19	BBC	CTCP Bibica	50	50	67,990	HOSE
20	BCE	CTCP Xây dựng và giao thông Bình Dương	50	50	12,850	HOSE
21	BCF	CTCP Thực phẩm Bích Chi	50	50	50,700	HNX
22	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	76,900	HOSE
23	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	54,210	HOSE
24	BHN	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	50	50	48,490	HOSE
25	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	42,310	HOSE
26	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	47,060	HOSE
27	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	25	25	46,800	HNX
28	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	50	50	3,000	HOSE

29	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	26,580	HOSE
30	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50	50	27,620	HOSE
31	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	172,640	HOSE
32	BNA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	50	50	9,490	HNX
33	BRC	Công ty cổ phần Cao su Bến Thành	50	50	17,740	HOSE
34	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	59,800	HOSE
35	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	50	50	15,600	HOSE
36	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	63,700	HOSE
37	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	40,100	HNX
38	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	67,730	HOSE
39	C32	Công ty Cổ phần CIC39	50	50	23,400	HOSE
40	C69	Công ty cổ phần Xây dựng 1369	40	40	6,870	HNX
41	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	50	50	48,400	HNX
42	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	50	50	23,100	HOSE
43	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50	7,980	HOSE
44	CDC	CTCP Chương Dương	25	25	20,000	HOSE
45	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	50	50	39,500	HNX
46	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50	50	18,980	HNX
47	CHP	CTCP Thuỷ Điện Miền Trung	50	50	44,200	HOSE
48	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	50	50	10,400	HNX
49	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	19,580	HOSE
50	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	50	50	16,000	HOSE
51	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	64,350	HOSE
52	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	50	50	26,600	HNX
53	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	50	50	43,350	HOSE
54	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	39,600	HOSE
55	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	45	45	8,400	HNX
56	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	36,720	HOSE
57	COM	CTCP Vật Tư - Xăng Dầu	40	40	35,875	HOSE
58	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	50	50	10,940	HOSE
59	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	50	50	27,900	HNX
60	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	17,550	HOSE
61	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	43,700	HOSE
62	CTB	CTCP Chế tạo Bơm Hải Dương	50	50	29,800	HNX
63	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	50	50	101,270	HOSE

64	CTF	CTCP City Auto	40	40	21,000	HOSE
65	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	51,150	HOSE
66	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	50	26,190	HOSE
67	CTP	CTCP Hòa Bình Takara	25	25	20,000	HNX
68	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	106,600	HOSE
69	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	44,780	HOSE
70	CVT	CTCP CMC	50	50	33,800	HOSE
71	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50	50	58,760	HOSE
72	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	50	50	10,020	HOSE
73	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	35,810	HOSE
74	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	60,000	HOSE
75	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	50	50	14,880	HOSE
76	DC4	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	50	50	16,320	HOSE
77	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	50	50	33,280	HOSE
78	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	43,350	HOSE
79	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50	50	116,870	HOSE
80	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	42,830	HOSE
81	DHA	CTCP Hóa An	50	50	49,590	HOSE
82	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	33,280	HOSE
83	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	139,490	HOSE
84	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	30	30	9,100	HOSE
85	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50	50	107,200	HNX
86	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	50	50	20,340	HOSE
87	DIH	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An	50	50	17,980	HNX
88	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	10	10	6,600	HNX
89	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	50	80,600	HOSE
90	DNP	CTCP DNP Holding	50	50	24,800	HNX
91	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	50	50	70,200	HNX
92	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	80,470	HOSE
93	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	43,870	HOSE
94	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	47,120	HOSE
95	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	25,500	HOSE
96	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	50	50	73,450	HOSE
97	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	50	30,550	HOSE
98	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	50	50	60,320	HOSE
99	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	50	50	6,380	HNX

100	DTA	CTCP Đệ Tam	50	50	5,250	HOSE
101	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	21,100	HNX
102	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	50	50	21,500	HNX
103	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	50	50	15,820	HNX
104	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	50	50	9,300	HNX
105	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	94,250	HOSE
106	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	21,970	HOSE
107	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	50	50	12,000	HNX
108	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	35	35	8,450	HOSE
109	EBS	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	50	50	12,580	HNX
110	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	25,000	HOSE
111	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	50	50	32,800	HNX
112	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	50	50	28,600	HOSE
113	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	46	46	10,860	HOSE
114	EVG	CTCP Tập đoàn Everland	50	50	7,990	HOSE
115	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	50	50	7,200	HNX
116	FCN	Công ty cổ phần FECON	50	50	18,460	HOSE
117	FIR	CTCP Địa ốc First Real	20	20	7,500	HOSE
118	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	46,340	HOSE
119	FPT	CTCP FPT	50	50	154,960	HOSE
120	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	221,520	HOSE
121	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	45,760	HOSE
122	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	78,650	HOSE
123	GDT	CTCP chế biến Gỗ Đức Thành	50	50	27,300	HOSE
124	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	50	50	39,300	HNX
125	GEE	CTCP Điện lực Gelex	50	50	103,800	HOSE
126	GEG	CTCP Điện Gia Lai	50	50	18,200	HOSE
127	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	34,400	HOSE
128	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	50	50	19,500	HNX
129	GMD	CTCP Gemadept	50	50	67,600	HOSE
130	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	50	50	10,270	HOSE
131	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	50	50	23,000	HNX
132	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	15,920	HOSE
133	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	50	50	12,740	HOSE

134	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	35,100	HOSE
135	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	102,700	HOSE
136	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	50	50	7,150	HOSE
137	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	19,110	HOSE
138	HBS	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	50	50	8,100	HNX
139	HCC	CTCP Bê tông Hòa Cầm - INTIMEX	50	50	23,700	HNX
140	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	50	50	9,000	HOSE
141	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	33,600	HOSE
142	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	28,990	HOSE
143	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	28,300	HOSE
144	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	32,100	HOSE
145	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	50	50	377,000	HNX
146	HHP	CTCP HHP Global	50	50	11,440	HOSE
147	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	50	18,070	HOSE
148	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	50	15,730	HOSE
149	HII	CTCP An Tiến Industries	50	50	5,680	HOSE
150	HJS	CTCP Thuỷ điện Nậm Mu	50	50	38,700	HNX
151	HLC	CTCP Than Hà Lầm - Vinacomin	40	40	15,150	HNX
152	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	50	50	15,530	HOSE
153	HMH	CTCP Hải Minh	50	50	18,480	HNX
154	HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	50	50	14,600	HNX
155	HNA	CTCP Thủy điện Hủa Na	50	50	32,760	HOSE
156	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	33,340	HOSE
157	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	50	50	5,000	HOSE
158	HQC	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	50	50	3,940	HOSE
159	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	50	50	40,000	HOSE
160	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50	50	21,190	HOSE
161	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	30	30	5,000	HOSE
162	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	50	50	14,170	HOSE
163	HTG	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	50	50	50,570	HOSE
164	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	50	50	23,330	HOSE
165	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	50	50	35,230	HOSE
166	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	50	50	10,260	HOSE
167	HTV	CTCP Logistics Vicem	50	50	11,530	HOSE
168	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	30	30	21,450	HOSE
169	HUT	CTCP Tasco	50	50	16,700	HNX

170	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	50	50	15,320	HOSE
171	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	50	50	39,000	HNX
172	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	50	50	10,420	HNX
173	ICT	CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện	50	50	15,960	HOSE
174	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	47,000	HNX
175	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	50	50	7,560	HOSE
176	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	33,800	HNX
177	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	15,730	HOSE
178	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	50	50	36,400	HOSE
179	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	61,100	HOSE
180	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	50	50	76,000	HNX
181	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	50	16,600	HNX
182	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	50	13,875	HOSE
183	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	50	50	12,300	HNX
184	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	30,100	HOSE
185	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	71,500	HOSE
186	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	37,830	HOSE
187	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50	6,350	HOSE
188	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hoà	50	50	14,340	HOSE
189	KHS	CTCP Kiên Hùng	50	50	30,600	HNX
190	KMR	CTCP Mirae	30	30	3,500	HOSE
191	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	50	50	19,680	HOSE
192	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	50	50	80,000	HNX
193	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	40	40	218,050	HNX
194	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	50	50	60,400	HNX
195	L14	CTCP LICOGI 14	50	50	33,800	HNX
196	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	50	50	42,900	HNX
197	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	30	30	49,300	HNX
198	LAF	CTCP Chế biến hàng XK Long An	50	50	22,490	HOSE
199	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	50	24,000	HNX
200	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	50	50	37,500	HOSE
201	LCG	CTCP Lizen	50	50	12,150	HOSE
202	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	20	20	76,450	HOSE
203	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	35	35	74,280	HNX
204	LHG	CTCP Long Hậu	50	50	36,010	HOSE
205	LIG	CTCP LICOGI 13	50	50	3,700	HNX

206	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	37,960	HOSE
207	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50	50	42,830	HOSE
208	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	12,670	HOSE
209	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	50	50	24,100	HNX
210	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	27,950	HOSE
211	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	35,700	HNX
212	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm	50	50	10,000	HNX
213	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	50	50	36,200	HOSE
214	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	50	50	39,000	HOSE
215	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	50	50	15,400	HNX
216	MHC	CTCP MHC	50	50	10,070	HOSE
217	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	50	50	21,320	HOSE
218	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	14,000	HOSE
219	MSH	CTCP May Sông Hồng	50	50	60,250	HOSE
220	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	81,510	HOSE
221	MST	CTCP Đầu tư MST	50	50	6,400	HNX
222	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	50	50	27,900	HNX
223	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	77,090	HOSE
224	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	50	50	22,160	HOSE
225	NAF	CTCP Nafoods Group	50	50	20,000	HOSE
226	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	19,600	HNX
227	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	40	40	22,090	HOSE
228	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	50	50	12,700	HNX
229	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	132,600	HOSE
230	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	50	11,800	HNX
231	NET	CTCP Bột giặt NET	50	50	102,700	HNX
232	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	50	50	69,900	HNX
233	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	50	27,430	HOSE
234	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	50	50	14,080	HOSE
235	NHT	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	50	50	13,780	HOSE
236	NKG	CTCP Thép Nam Kim	50	50	16,050	HOSE
237	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	42,100	HOSE
238	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50	50	37,960	HOSE
239	NO1	CTCP Tập đoàn 911	50	50	9,720	HOSE

240	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	50	50	108,550	HOSE
241	NSH	CTCP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	50	50	5,100	HNX
242	NT2	CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	50	24,440	HOSE
243	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	50	50	66,300	HNX
244	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	50	18,220	HOSE
245	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	99,800	HNX
246	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	14,170	HOSE
247	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	26,400	HOSE
248	PAC	CTCP Pin Ắc Quy Miền Nam	50	50	41,860	HOSE
249	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	30,610	HOSE
250	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	28,730	HOSE
251	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	50	50	24,800	HNX
252	PCH	CTCP Nhựa Picomat	22	22	13,630	HNX
253	PCT	CTCP Vận tải biển Global Pacific	50	50	14,800	HNX
254	PDB	CTCP Tập đoàn Đầu tư Din Capital	50	50	16,600	HNX
255	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	50	50	172,900	HOSE
256	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	50	50	20,000	HOSE
257	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	29,200	HOSE
258	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	18,520	HOSE
259	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	50	50	36,070	HOSE
260	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	27,170	HOSE
261	PGN	CTCP Phụ Gia Nhựa	40	40	6,900	HNX
262	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	50	50	40,100	HNX
263	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50	50	6,570	HOSE
264	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	60,380	HOSE
265	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	50	50	27,300	HNX
266	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thuỷ Petrolimex	50	50	13,440	HOSE
267	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	32,300	HNX
268	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	50	50	5,430	HOSE
269	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	45,240	HOSE
270	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	50	50	12,600	HNX
271	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	50	50	144,500	HNX
272	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	50	50	106,990	HOSE
273	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	16,960	HOSE
274	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	50	50	15,140	HOSE
275	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	50	50	24,700	HNX
276	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	50	50	14,500	HNX
277	PPT	CTCP Petro Times	50	50	17,100	HNX

278	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	50	50	26,000	HNX
279	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50	14,400	HNX
280	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	50	50	13,700	HNX
281	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	50	50	8,500	HNX
282	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	50	50	10,100	HNX
283	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	66,200	HOSE
284	PTC	CTCP Đầu tư iCapital	40	40	6,225	HOSE
285	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	50	50	27,300	HNX
286	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	50	50	35,200	HNX
287	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	11,900	HNX
288	PVD	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50	50	22,500	HOSE
289	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	50	50	8,100	HNX
290	PVI	CTCP PVI	50	50	71,600	HNX
291	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	50	50	18,200	HOSE
292	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	35,200	HNX
293	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	28,340	HOSE
294	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	50	50	40,000	HOSE
295	QTC	CTCP Công trình GTVT Quảng Nam	30	30	16,000	HNX
296	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng đông	50	50	130,000	HOSE
297	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	50	50	18,000	HNX
298	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	86,710	HOSE
299	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	50	50	47,450	HOSE
300	S99	CTCP SCI	50	50	9,200	HNX
301	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	64,740	HOSE
302	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	50	50	68,700	HNX
303	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	40	40	7,680	HOSE
304	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế & Xuất nhập khẩu SAVIMEX	50	50	23,460	HOSE
305	SBA	CTCP Sông Ba	50	50	39,000	HOSE
306	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	50	15,160	HOSE
307	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	21,970	HOSE
308	SC5	CTCP Xây dựng số 5	35	35	18,650	HOSE
309	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	50	50	81,100	HNX
310	SCI	CTCP SCI E&C	50	50	8,700	HNX

311	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	50	50	7,670	HOSE
312	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	50	50	77,870	HOSE
313	SD5	CTCP Sông Đà 5	50	50	10,900	HNX
314	SD9	CTCP Sông Đà 9	50	50	14,900	HNX
315	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	50	50	31,700	HNX
316	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	45	45	22,200	HOSE
317	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	13,520	HOSE
318	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	37,050	HOSE
319	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	50	50	135,200	HNX
320	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	50	50	86,840	HOSE
321	SGR	CTCP Tổng Công ty cổ phần Địa Ốc Sài Gòn	50	50	27,500	HOSE
322	SGT	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	50	50	23,100	HOSE
323	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	50	50	5,200	HOSE
324	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	15,000	HOSE
325	SHE	Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	50	50	10,420	HNX
326	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,810	HOSE
327	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	50	50	6,820	HNX
328	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	50	50	46,410	HOSE
329	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50	50	16,700	HNX
330	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50	85,000	HOSE
331	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50	50	18,720	HOSE
332	SJE	CTCP Sông Đà 11	50	50	29,200	HNX
333	SJS	CTCP SJ Group	22	22	100,000	HOSE
334	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	50	50	13,450	HOSE
335	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50	50	239,000	HNX
336	SMB	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	50	50	53,430	HOSE
337	SPM	CTCP S.P.M	50	50	13,780	HOSE
338	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	50	50	32,240	HOSE
339	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	50	50	21,640	HOSE
340	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	30,550	HOSE
341	ST8	CTCP Đầu tư phát triển ST8	50	50	8,440	HOSE
342	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	51,350	HOSE
343	STG	CTCP Kho Vận Miền Nam	50	50	40,090	HOSE
344	STK	CTCP Sợi Thế Kỷ	50	50	31,000	HOSE

345	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	25,870	HOSE
346	SVN	CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam	10	10	5,000	HNX
347	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	50	50	16,180	HOSE
348	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	50,100	HNX
349	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	38,300	HOSE
350	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	52,450	HOSE
351	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	50	50	17,400	HNX
352	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	50	50	50,110	HOSE
353	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	38,220	HOSE
354	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	23,660	HOSE
355	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	50	50	10,000	HOSE
356	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	43,810	HOSE
357	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	38,800	HOSE
358	TCO	CTCP TCO Holdings	30	30	11,060	HOSE
359	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	22,420	HOSE
360	TDC	CTCP kinh doanh và phát triển Bình Dương	40	40	12,425	HOSE
361	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	30	30	4,120	HOSE
362	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	50	50	71,760	HOSE
363	TDP	CTCP Thuận Đức	50	50	43,030	HOSE
364	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	50	50	8,900	HNX
365	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	50	7,980	HOSE
366	TFC	CTCP Trang	40	40	86,375	HNX
367	THD	CTCP Thaiholdings	50	50	36,700	HNX
368	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	50	50	68,900	HOSE
369	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	50	50	11,400	HNX
370	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	50	50	23,850	HOSE
371	TLD	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	6,000	HOSE
372	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	50	50	62,530	HOSE
373	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	50	50	91,000	HNX
374	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	84,500	HOSE
375	TMS	CTCP Transimex	50	50	54,600	HOSE
376	TN1	CTCP ROX Key Holdings	50	50	13,390	HOSE
377	TNC	CTCP Cao su Thống nhất	45	45	31,450	HOSE
378	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	20,900	HNX

379	TNH	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	50	50	22,830	HOSE
380	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	10	2,940	HOSE
381	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	17,550	HOSE
382	TRA	CTCP Traphaco	50	50	93,860	HOSE
383	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	81,700	HOSE
384	TSB	CTCP Ắc quy Tia Sáng	50	50	44,400	HNX
385	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	50	13,840	HOSE
386	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	44,300	HOSE
387	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	40	40	17,800	HNX
388	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	50	50	14,320	HNX
389	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	50	50	23,200	HOSE
390	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	50	50	20,280	HOSE
391	TYA	Công ty cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam	50	50	19,630	HOSE
392	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50	49,660	HOSE
393	UNI	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Sao Mai Việt	50	50	7,660	HNX
394	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	30	30	26,780	HNX
395	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	50	50	10,400	HNX
396	VCA	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	50	50	12,980	HOSE
397	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	74,230	HOSE
398	VCC	CTCP Vinaconex 25	50	50	10,800	HNX
399	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	30,350	HOSE
400	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	50	50	46,670	HOSE
401	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	61,800	HNX
402	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	40	40	39,430	HOSE
403	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	50	50	17,060	HOSE
404	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50	50	88,400	HOSE
405	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	40	40	25,000	HNX
406	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	51,900	HOSE
407	VGP	CTCP Cảng Rau Quả	50	50	39,900	HNX
408	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	30,900	HNX
409	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	64,800	HOSE
410	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	3,000	HNX
411	VHM	CTCP Vinhomes	50	50	65,000	HOSE
412	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	23,660	HOSE
413	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	40	40	67,000	HOSE
414	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	50	50	6,790	HOSE
415	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	50	50	21,800	HNX
416	VIP	CTCP vận tải xăng dầu VIPCO	50	50	17,870	HOSE

417	VIT	CTCP Viglacera Tiên Sơn	50	50	20,100	HNX
418	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	15,680	HOSE
419	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	50	50	103,800	HOSE
420	VMC	CTCP Vimeco	50	50	8,900	HNX
421	VMD	CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX	50	50	21,900	HOSE
422	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	50	50	25,520	HNX
423	VNC	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	50	50	72,100	HNX
424	VND	CTCP Chứng Khoán VNDirect	50	50	19,690	HOSE
425	VNF	CTCP VINAFREIGHT	50	50	18,300	HNX
426	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	35	35	9,300	HOSE
427	VNL	Công ty cổ phần Logistics Vinalink	50	50	26,130	HOSE
428	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	72,670	HOSE
429	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	28,700	HNX
430	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	50	50	12,280	HOSE
431	VOS	CTCP Vận tải Biển Việt Nam	50	50	15,080	HOSE
432	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	23,660	HOSE
433	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	50	50	31,780	HOSE
434	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	50	14,840	HOSE
435	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	50	50	6,820	HOSE
436	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	27	27	56,110	HOSE
437	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	50	50	11,180	HOSE
438	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	35	35	11,740	HOSE
439	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	32,370	HOSE
440	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	50	50	30,400	HNX
441	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	29,380	HOSE
442	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	50	50	65,000	HOSE
443	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	50	50	22,700	HOSE
444	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	50	50	16,180	HOSE
445	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	50	50	120,600	HOSE
446	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	50	18,520	HNX
447	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	50	50	424,600	HNX
448	YBM	CTCP Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	50	50	18,600	HOSE
449	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	35	35	13,510	HOSE

· Danh sách này được áp dụng từ ngày 29/05/2025
· Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
· PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN